

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/05/2024

V/v “Tranh chấp hôn nhân & gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh
và ông Nguyễn Hữu Tường.*

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân & gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 04 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 124/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 05 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Xóm G, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An, có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Công R, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 26/02/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Phạm Công R đăng ký kết hôn vào ngày 25/09/2022 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân có tình cảm và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xóm T, xã K đến tháng 6 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng từ đó cho đến nay. Chị và con cũng

đã về nhà bố mẹ đẻ của chị tại xóm G, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An để ở nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân ngày càng bế tắc, không thể kéo dài, không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Công R để ổn định cuộc sống.

2. Về con chung:

Vợ chồng chị có 01 con chung là Phạm Ngọc L, sinh ngày 06/03/2023. Về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn và tiền cấp dưỡng nuôi con chị T đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng:

Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 15/04/2024 chị T đã có đơn xin giữ nguyên nội dung khởi kiện và đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải đoàn tụ, không hoà giải các quan hệ khác và đề nghị Toà án, xác minh thu thập các tài liệu chứng cứ có liên quan để sớm đưa vụ án ra xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Công R vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì về việc ly hôn. Toà án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho bị đơn trực tiếp có mặt tại Toà án để giải quyết nhưng vẫn cố tình vắng mặt tất cả các buổi làm việc. Toà án đã nhiều lần liên hệ trực tiếp với chính quyền địa phương và gia đình anh R để xác minh, tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn và yêu cầu bị đơn trực tiếp làm việc hoặc gửi bản tự khai trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình về nội dung xin ly hôn của nguyên đơn cho Tòa án biết. Các văn bản tố tụng gửi cho bị đơn được Tòa án tổng đạt cho thân nhân và niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Tại các văn bản xác minh đề ngày 01/04/2024, bà Nguyễn Thị T1 là mẹ đẻ của bị đơn cho biết: Bị đơn Phạm Công R là con đẻ của bà hiện đang đi mượn tiền để làm hồ sơ đi làm công ty chưa về nhưng khi nào đi làm ăn xa thì bà không biết. R đã biết T làm đơn xin ly hôn rồi, lý do ngày 29/03/2024 R không muốn ra Tòa án là vì R không muốn ly hôn. Ngoài ra, bà T1 còn cam kết thông tin bà cung cấp là đúng sự thật.

Ngoài ra nguyên đơn chị T cũng đề nghị Tòa án xét xử vụ án ly hôn vắng mặt chị. Tuy nhiên tại phiên toà chị T vẫn có mặt.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng pháp luật. Quá trình để giải quyết vụ án anh R đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia các buổi làm việc, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ

của mình được quy định tại các điều 70, 72 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân: Đây là hôn nhân hợp pháp quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T không mong muốn xây dựng lại cuộc sống hôn nhân với anh R do đã hết tình cảm nên việc xin ly hôn của chị T là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Ngọc L, sinh ngày 06/03/2023. Về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn và tiền cấp dưỡng nuôi con chị T đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị T là có cơ sở chấp nhận vì hiện cháu đang do chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng do vậy cần tiếp tục giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh R đến khi chị T có yêu cầu. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

Vụ án hôn nhân và gia đình tuy không có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung. Nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ, tài liệu nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm nguyên đơn xin ly hôn, bị đơn cư trú tại xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục hòa giải: Tòa án đã gửi thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhiều lần nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Nguyên đơn chị T đã có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ và hoà giải các quan hệ khác nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt, cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn.

Như vậy, thấy đã có đủ căn cứ xác định bị đơn là anh Phạm Công R, sinh năm 2000; nơi cư trú: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An thường xuyên vắng nhà và có liên hệ với thân nhân là mẹ đẻ nhưng vẫn cố tình không hợp tác với Tòa án để giải quyết tranh chấp theo đúng quy định. Vì vậy Tòa án coi đây là trường hợp bị đơn cố tình trốn tránh, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai trở lên mà vẫn vắng mặt nên vẫn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Công R là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 25/09/2022 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân có tình cảm và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xóm T, xã K đến tháng 6 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng từ đó cho đến nay. Vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị và con cũng đã về nhà bố mẹ đẻ của chị tại xóm G, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An để sinh sống nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Công R để ổn định cuộc sống.

Anh Phạm Công R đã biết việc chị T xin ly hôn nhưng không hợp tác với Tòa án, không có ý kiến nguyện vọng gì bằng văn bản về việc muốn đoàn tụ với chị T.

Như vậy, thực tế vợ chồng đã sống ly thân, thấy vợ chồng mỗi người sinh sống một nơi không còn quan tâm gắn kết gia đình với nhau nữa, bản thân chị T đã dứt khoát ly hôn, anh R không có ý kiến thể hiện việc níu kéo hạnh phúc gia đình nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn để xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phạm Công R theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:*

Vợ chồng chị có 01 con chung là Phạm Ngọc L, sinh ngày 06/03/2023. Đề Xét thấy, việc yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị T là có cơ sở chấp nhận vì hiện cháu đang do chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bản thân anh R thường xuyên vắng nhà không có điều kiện trực tiếp nuôi con nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:*

Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4, Điều 207, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 và Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phạm Công R.

1.2. Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là Phạm Ngọc I, sinh ngày, sinh ngày 06/03/2023 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T cho anh Phạm Công R.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị T được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002618 ngày 01/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Phạm Công R vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Viện Kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- UBND xã Khánh Thành;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Phú